



## ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2022

### PHẦN IV

#### TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Trường Đại học Mở Hà Nội tuyển sinh 05 chỉ tiêu đào tạo trình độ tiến sĩ như sau:

- Tên chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh
- Mã chuyên ngành: 9220201
- Hình thức đào tạo: Chính quy

#### I. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ
  - a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ;
  - b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;
  - c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;
  - d) Có bài luận về dự định nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn cơ sở đào tạo; kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn;
  - đ) Có Phiếu đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh.
2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau đây (Phụ lục kèm theo):

- a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;
- b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
- c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố;
- d) Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Ngôn ngữ Anh phải có chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương do một tổ chức khảo thí được quốc tế hoặc Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học không phải là tiếng Anh; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh.

3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai quy định tại mục 2, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

## **II. Phương thức tuyển sinh**

1. Trường sử dụng hình thức xét tuyển trong tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ. Trong trường hợp không thể tổ chức xét tuyển bằng phương thức trực tiếp, Trường sử dụng phương thức trực tuyến để xét tuyển nghiên cứu sinh.
2. Hàng năm, Trường Đại học Mở Hà Nội tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ 2 đợt, vào các tháng 6 và 12.

## **III. Chỉ tiêu tuyển sinh**

Chỉ tiêu đào tạo trình độ tiến sĩ được Trường Đại học Mở Hà Nội xác định và sẽ công bố vào đầu năm. Chỉ tiêu cụ thể:

TT	Chuyên ngành	Mã chuyên ngành	Năm 2022
1	Ngôn ngữ Anh	9220201	05

## **IV. Học phí và chính sách hỗ trợ tài chính**

1. Kinh phí dự tuyển nghiên cứu sinh: 1.000.000 đ/hồ sơ



2

2. Người dự tuyển phải nộp học phí theo mức học phí hàng năm theo quy định của Trường Đại học Mở Hà Nội. Năm học 2022-2023 mức thu học phí là 37.631.000đ/năm.
3. Người dự tuyển là cán bộ quản lý, giảng viên, viên chức của Trường Đại học Mở Hà Nội đi học sẽ được nhà trường hỗ trợ kinh phí sau khi hoàn thành khóa học và được cấp bằng Tiến sĩ.

## **VI. Một số thông tin khác**

### 1. Các kết quả nghiên cứu

#### a) Các đề tài nghiên cứu khoa học

Bảng thống kê số lượng các đề tài các cấp

Năm	Cấp NN	Cấp Bộ	Cấp Trường	Tổng
Năm 2012	4	4	51	<b>59</b>
Năm 2013	0	2	40	<b>42</b>
Năm 2014	0	2	41	<b>43</b>
Năm 2015	0	0	35	<b>35</b>
Năm 2016	0	2	19	<b>21</b>
Năm 2017	2	3	18	<b>23</b>
Năm 2018	1	4	31	<b>36</b>
Năm 2019	0	4	29	<b>33</b>
Năm 2020	3	9	23	<b>35</b>
Năm 2021	1	4	31	<b>36</b>
<b>Tổng</b>	<b>11</b>	<b>34</b>	<b>318</b>	<b>363</b>

#### b) Các sản phẩm ứng dụng

Năm	Sản phẩm chuyển giao	Sở hữu trí tuệ	Sản phẩm có địa chỉ ứng dụng	Tổng
Năm 2012	1	0	12	13
Năm 2013	1	0	11	12
Năm 2014	2	0	14	16
Năm 2015	2	0	14	16
Năm 2016	4	0	12	16
Năm 2017	4	0	19	23
Năm 2018	0	0	35	35
Năm 2019	0	1	43	44
Năm 2020	0	0	35	35
Năm 2021	2	0	32	34
<b>Tổng</b>	<b>16</b>	<b>1</b>	<b>227</b>	<b>244</b>


 A handwritten signature in blue ink, likely belonging to the responsible authority or representative, is placed over the bottom right corner of the table.

c) Các sản phẩm công bố

Năm	Số bài đăng tạp chí trong nước	Số bài đăng tạp chí quốc tế	Số bài đăng tại kỉ yếu hội nghị, hội thảo trong nước	Số bài đăng tại kỉ yếu hội nghị, hội thảo quốc tế	Tổng
Năm 2012	49	8	21	4	82
Năm 2013	85	5	9	35	134
Năm 2014	122	2	15	6	145
Năm 2015	78	6	1	45	130
Năm 2016	86	6	69	7	168
Năm 2017	74	4	20	7	105
Năm 2018	148	1	24	15	188
Năm 2019	70	13	66	5	154
Năm 2020	73	18	33	1	125
Năm 2021	112	16	43	10	181
<b>Tổng</b>	<b>897</b>	<b>79</b>	<b>301</b>	<b>135</b>	<b>1412</b>

d) Các sản phẩm đào tạo của các đề tài NCKH

Năm	NCS	Thạc sỹ	Sinh viên NCKH	Tổng
Năm 2012	0	0	31	31
Năm 2013	0	2	19	21
Năm 2014	0	4	19	23
Năm 2015	2	4	17	23
Năm 2016	2	6	14	22
Năm 2017	4	9	15	28
Năm 2018	0	4	15	19
Năm 2019	0	4	17	21
Năm 2020	0	4	16	20
Năm 2021	2	9	29	40
<b>Tổng</b>	<b>10</b>	<b>46</b>	<b>192</b>	<b>248</b>

2. Các hướng đề tài nghiên cứu có thể nhận nghiên cứu sinh (NCS)

a) Hướng nghiên cứu liên quan đến những vấn đề chung về Lý thuyết Ngôn ngữ học Anh:

- Những vấn đề trong nghiên cứu ngôn ngữ học (Issues in Linguistics)
- Những vấn đề trong nghiên cứu Ngữ nghĩa học tiếng Anh (English Semantics English)
- Những vấn đề trong nghiên cứu Ngữ âm và Âm vị học tiếng Anh (Issues in English Phonetics and Phonology)
- Những vấn đề trong nghiên cứu Ngữ pháp tiếng Anh (Issues in English Grammar)

- Những vấn đề về Ngữ dụng học (Issues in Pragmatics)
  - Những vấn đề về Ngôn ngữ học Tri nhận (Issues in Cognitive Linguistics)
  - b) Hướng nghiên cứu liên quan đến những vấn đề chung về Ngôn ngữ học Ứng dụng:
    - Những vấn đề trong Ngôn ngữ học Ứng dụng (tiếng Anh) (Issues in Applied Linguistics (English))
    - Những vấn đề về Phân tích Đôi chiều các Ngôn ngữ (Issues in Contrastive Analysis)
    - Những vấn đề trong Phân tích Hội thoại (Issues in Conversational Analysis)
    - Những vấn đề về Nghiên cứu Dịch thuật (Issues in Translation Studies)
    - Những vấn đề về Thụ đắc ngôn ngữ (Issues in Language Acquisition)
    - Những vấn đề về Sự phát triển của Ngôn ngữ (Issues in Language development)
    - Những vấn đề trong Phân tích diễn ngôn (Issues in Discourse Analysis)
  - c) Hướng nghiên cứu liên quan đến những vấn đề về Ngôn ngữ học liên ngành:
    - Những vấn đề trong nghiên cứu Giao thoa Văn hóa (Issues in Cross-culture Studies)
    - Ngôn ngữ học Lịch sử (Historical linguistics)
    - Ngôn ngữ học Khối liệu (Corpus linguistics)
    - Ngôn ngữ học Xã hội (Sociolinguistics)
    - Ngôn ngữ học Tâm lý (Psycholinguistics)
    - Ngôn ngữ học Nhân học (Anthropological linguistics)
3. Các đề tài luận án nghiên cứu đang triển khai:

TT	Tên đề tài
1	Metaphors in English and Vietnamese advertising slogans from a cognitive semantics perspective ( <i>Ân dụ trong các khẩu hiệu quảng cáo tiếng Anh và tiếng Việt nhìn từ góc độ ngữ nghĩa học tri nhận</i> )
2	A critical discourse analysis of the 2016 American presidential election debates (Phân tích diễn ngôn phê phán các cuộc tranh luận bầu cử tổng thống Mỹ năm 2016)
3	Prototypes of basic colors in English and Vietnamese from cognitive linguistics (Điển dạng màu sắc cơ bản trong tiếng Anh và tiếng Việt dưới góc nhìn của Ngôn ngữ học tri nhận)
4	Yes/ No questions in English and Vietnamese equivalents from the perspective of semantico-pragmatics: A contrastive analysis (Câu hỏi Có/không trong tiếng Anh và tương đương trong tiếng Việt trên bình diện Ngữ nghĩa – Ngữ dụng: So sánh đối chiếu)
5	Syntactic – semantic features of verbal groups in the mental processes in English and Vietnamese (Đặc điểm cú pháp – ngữ nghĩa của nhóm động từ chỉ các quá trình tinh thần trong tiếng Anh và tiếng Việt)
6	Motion-emotion metaphors in English and Vietnamese (Ân dụ về cảm xúc thông qua các động từ chuyển động trong tiếng Anh và tiếng Việt)

lemon

7	A contrastive analysis of chemical terminology between English and Vietnamese (Phân tích đối chiếu thuật ngữ Hóa học giữa tiếng Anh và tiếng Việt)
8	British travel bloggers' portrayal of Vietnam and themselves: a multimodal analysis (Phân tích hình ảnh Việt Nam qua blogs của khách du lịch người Anh theo cách tiếp cận đa phương thức)
9	Language use strategies of Hillary Clinton in public discourses (Các chiến lược sử dụng ngôn ngữ của chính trị gia Hillary Clinton trong các bài tranh cử trước công chúng)
10	The translation of tenses and aspect from English into Vietnamese (Việc dịch thời và thể từ tiếng Anh sang tiếng Việt)

4. Các dự án nghiên cứu hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và doanh nghiệp trong và ngoài nước

TT	Tên dự án hợp tác	Đơn vị đối tác
1	Chính sách di cư lao động	
2	Tận dụng tài nguyên giáo dục mở tại ĐNA	
3	Nghiên cứu sự hài lòng của người sử dụng lao động tốt nghiệp các trường ĐH Mở	
4	Đánh giá đào tạo mở tại các trường ĐH Mở khu vực ĐNA	
5	Giáo dục thường xuyên thông qua đào tạo từ xa	
6	Phát triển nguồn nhân lực thông qua đào tạo từ xa	
7	Sự tham gia của cộng đồng trong quản lý di sản văn hóa cho du lịch ở bốn nước ASEAN	Trường ĐH Mở Shukhothai Thammathirat-Thái Lan, Trường ĐH Mở Terbuka- Indonesia, Trường ĐH Mở Malaysia, Trường Đại học Mở Philippines
8	Văn hóa ẩm thực các nước ASEAN	
9	Building Competency Based Learning Model with Distance Education in Post Covid-19 Era	
10	Employee Safety in Tourism after Covid 19	
11	Gender Studies in ASEAN	
12	Online Student Assessment: Lesson Learned from Covid-19	

## 5. Kiểm định chất lượng

Trường Đại học Mở Hà Nội thực hiện quá trình tự đánh giá hàng năm và đã triển khai đánh giá ngoài theo các tiêu chí đảm bảo chất lượng.

Tháng 3/2018 Nhà trường đã được nhận Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học có giá trị đến 30/03/2023 do Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Đại học Quốc gia Hà Nội cấp ngày 30/03/2018. Hiện tại nhà trường đã triển khai công tác đánh giá chương trình đào tạo, dự kiến sẽ hoàn thành đánh giá tất cả các chương trình đào tạo trong năm 2022.

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2022

Cán bộ kê khai

Nguyễn Tuân

Số ĐT: 0984624368

Email: nguyentuan1981@hou.edu.vn

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS Nguyễn Thị Nhung



## PHỤ LỤC

(Kèm theo Đề án tuyển sinh 2022 – Phần IV – Tuyển sinh trình độ tiến sĩ)

### DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

TT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên